

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 16 - 12 - 2021

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐ-PT ngày 28/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 105/3 HBĐ, Phường T, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Minh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 05, NĐC, Phường X, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng.

Do có kháng cáo của: Anh Vũ Minh H - Bị đơn.

(Chị Ng, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Minh H vào tháng 12/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức

lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Bình Dương. Cuộc sống chung hòa thuận được 6 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng quan điểm, nhất là vấn đề kinh tế gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm trách nhiệm gì với nhau. Nguyên vọng của chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Vũ Minh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản hồi bằng văn bản và cũng không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh Ng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 39/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Vũ Minh H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 14/5/2021 anh Vũ Minh H có đơn kháng cáo xin được đoàn tụ gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn thể hiện anh vẫn muốn được đoàn tụ gia đình cùng với Chị Ng. Chị Ng xin được vắng mặt tại phiên tòa, theo nội dung đơn thể hiện do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn nên không đồng ý với kháng cáo được đoàn tụ của anh H. Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị: do mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị Ng và anh H đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên có duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đạt được mục đích. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh H. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Vũ Minh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Chị Ng và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu

thuần, Chị Ng xin ly hôn, anh H không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Anh Vũ Minh H và chị Nguyễn Thị Minh Ng đều có đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2, khoản 3, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3] Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu được đoàn tụ của anh H thì thấy rằng: Trong đơn kháng cáo anh H trình bày cần thời gian xin lỗi, bù đắp hạnh phúc cho vợ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm anh H không có mặt để trình bày ý kiến của mình và tại giai đoạn phúc thẩm anh H cũng không chứng minh được có sự quan tâm chăm sóc và tình thương gắn bó giữa anh và Chị Ng. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Đồng thời, Chị Ng cũng không đồng ý với yêu cầu kháng cáo được đoàn tụ của anh H. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Ng là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, án phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Minh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh Ng và anh Vũ Minh H.
2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Minh Ng phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003569 ngày 01/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Buộc anh Vũ Minh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003907 ngày 21/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Anh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (01);
- VKSND tỉnh LĐ (01);
- TAND Tp. Đà Lạt (02);
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt
- Phòng KTNV&THA (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt